Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 10

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

rằm". Có người hỏi tôi: "Pháp sư, mặt Phật tròn xoe có gì đẹp đâu?"Họ không hiểu được ý nghĩa chân chánh của câu này, cho nên "nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa" vô cùng quan trọng. Mãn Nguyệt ví cho cái gì? Ví cho sự không khiếm khuyết, bạn nhìn thấy tướng tốt của Phật, bạn chẳng tìm ra một tí khuyết điểm gì cả, chứ không phải gương mặt của Phật tròn xoe, nghĩ vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi, cách giải thích này gọi là "nhìn chữ đoán ra ý nghĩa, ba đời chư Phật cũng kêu oan uổng". Phật chẳng có ý này, mãn là ví cho ý nghĩa viên mãn, chẳng có khiếm khuyết, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nhìn chữ đoán nghĩa thì sẽ hiểu sai, hiểu sai nên chẳng muốn học Phật nữa, vì học Phật thì tương lai sẽ thành Phật, sẽ biến thành [gương mặt tròn xoe] rất khó coi, họ chẳng học Phật nữa. Do đó phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của nó, chữ này có nghĩa là viên mãn, chẳng khiếm khuyết. Tại sao Phật là viên mãn? Tại sao không khiếm khuyết? Đức Phật đã chứng được tự tánh viên mãn, cho nên [những gì Ngài] biểu lộ ra ngoài đều viên mãn, kinh này trong đoạn mở đầu liền nói với chúng ta về Đại Viên Mãn, đây là việc chúng ta phải ghi nhớ. Kinh văn này ở chỗ nào? Chúng ta hãy tìm xem, trong cuốn Khoa Chú, quyển thượng, trang mười ba, câu mở đầu: "Bấy giờ, Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm ngàn vạn ức vầng mây sáng rỡ lớn"46, câu này là nói tóm tắt. Sau đó, nói với chúng ta mười loại, ý nghĩa tiêu biểu pháp của mười giống như chữ mười trong kinh Hoa Nghiêm. "Viên mãn, từ bi, trí huệ, Bát Nhã, Tam Muội, kiết tường, phước đức, công đức, quy y, tán thán", đây là vô tận pháp môn, bao gồm cả những việc li ti trong đời sống chúng ta, chẳng có một thứ nào không đẹp đẽ, chẳng có thứ nào bị khiếm khuyết, vậy mới gọi là viên mãn. Ngày nay chúng ta nói bao quát, đời sống, công việc của chúng ta, mỗi ngày chúng ta tiếp xúc với bên ngoài, tiếp xúc hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, đều là chân, thiện, mỹ, huệ đến mức viên mãn, như vậy mới được gọi là đại viên mãn. Cũng giống như trong kinh có nói mười thứ viên mãn. Mười thứ này trong từng ly từng tí của đời sống chúng ta, bất cứ một chút nào cũng đầy đủ, viên mãn, như vậy mới được gọi là trăng tròn, mới gọi là không có khiếm khuyết. Đức Phật đã làm được, Bồ Tát tuy cũng làm nhưng chẳng rốt ráo bằng Phật. Nói cách khác mức viên mãn của Bồ Tát cũng chưa thể gọi là đại viên mãn, đây là việc chúng ta phải học. Chúng ta đối với đời sống, sinh hoạt của Phật, Bồ Tát có thể nói là rất hâm mộ,

46 "Thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bách thiên vạn ức đại quang minh vân". Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 193

vô cùng mong mỏi, có thể làm được không? [Dĩ nhiên là] có thể. Phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ trong tâm. Nói cách khác bạn có thể đem mười thứ viên mãn này thực hiện trong tâm của bạn là được. Tịnh Tông Học Hội chúng ta cũng đề ra mười điều, ngay trong hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta đề ra nguyên tắc "Giữ tâm niệm", trong đời sống hằng ngày chúng ta dùng tâm gì? "Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi", chúng ta phải dùng tâm này. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm trái nghịch với năm điều này thì hãy mau sửa đổi trở lại, [đó gọi là] tu tâm. Đó gọi là tu từ

căn bản, phải dụng công từ chỗ này. Lúc tiếp xúc với quảng đại quần chúng trong đời sống hằng ngày, và cũng là tu từ trên Sự, tu từ trên Tướng, chúng ta nắm vững "Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên", nắm vững bốn nguyên tắc này, và dùng "niệm Phật" làm chỗ quy y rốt ráo, đại quy y trong "vầng mây sáng rỡ", đại quy y của chúng ta là "niệm Phật". Như vậy mới có thể cải thiện đời sống của chúng ta, nâng cao đời sống phàm phu của chúng ta lên đến đời sống của chư Phật, Bồ Tát, chẳng nói phải sửa đổi cách thức sinh sống của chúng ta, chư vị nhất định phải hiểu rõ điểm này, tuyệt đối chẳng nói chúng ta phát tài, thăng quan, nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Nghèo hèn thì vẫn sống đời sống nghèo hèn, giàu sang thì vẫn sống đời sống giàu sang, như vậy thì rốt cuộc là thay đổi ở chỗ nào? Thay đổi trong tâm, thay đổi trên quan niệm, sau khi thay đổi rồi thì cách suy nghĩ, cách nhìn hoàn toàn khác hẳn với phần đông người ta, bạn thực sự hiểu được sang hèn chẳng hai, giàu nghèo chẳng hai, thậm chí Phật và chúng sanh chẳng hai, Lý Sự chẳng hai, Tánh và Tướng chẳng hai, bạn nhập vào pháp môn Bất Nhị. Nhập vào pháp môn Bất Nhị là cảnh giới gì? Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới là đời sống của chư Phật Như Lai. Bồ Tát thị hiện nơi cõi người chúng ta, không phải Bồ Tát nào cũng thị hiện làm người giàu sang. Có rất nhiều Phật, Bồ Tát thị hiện làm người ăn mày, làm người làm công, các Ngài nhập Bất Nhị pháp môn, các Ngài hết sức tự tại. Trong lịch sử Phật giáo được ghi lại, phần đông chư vị đều biết Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát hóa sanh đến. Họ sống cuộc đời ra sao? Đời sống như thế nào? Căn cứ theo sách vở thì [họ sống] lôi thôi, lếch thếch, điên điên, khùng khùng, đồ vật dơ dáy gì cũng ăn, chẳng để ý tới vệ sinh. Phần đông chúng ta coi đó là người ăn mày, [nhưng] họ lại sống cuộc đời Phật, Bồ Tát, họ sống cuộc đời nơi Nhất Chân pháp giới. Vào những năm đầu Dân Quốc, có lẽ chư vị đồng tu đều biết vị

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 194

Phật sống Kim Sơn, danh hiệu của Ngài là Diệu Thiện, giống tên của lão hòa thượng ở Phổ Đà Sơn hiện nay, pháp sư Diệu Thiện, người ta tôn xưng Ngài là Phật sống Kim Sơn, Ngài trụ ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang. [Thoạt nhìn thì] Ngài cũng điên điên khùng khùng, quanh năm suốt tháng chỉ mặc một chiếc áo khoác rách rưới, cả đời chưa từng tắm rửa. Thật là kỳ lạ, mùa hạ Ngài cũng không cảm thấy nóng, mùa đông cũng không cảm thấy lạnh, chỉ mặc một chiếc áo, [tài sản] đồ vật gì cũng chẳng có, Ngài sống rất thong dong, tự tại. Truyện ký có ghi, tôi coi trong cuốn Truyện Phật sống Kim Sơn do pháp sư Lạc Quán ở Đài Loan viết lúc trước. Ở Đài Loan có hai cuốn sách kể những câu chuyện của Ngài, một cuốn do pháp sư Chử Vân viết, còn cuốn kia do pháp sư Lạc Quán viết. Cuốn của pháp sư Chử Vân không đáng tin mấy vì pháp sư Chử Vân chưa từng gặp [Phật sống chùa Kim Sơn], đều nghe người khác kể lại, pháp sư Chử Vân cũng chịu khó đi tìm, xin người ta kể lại chuyện [của Phật sống Kim Sơn] rồi chép lại thành sách. Còn pháp sư Lạc Quán đã từng cư trú cùng một chỗ với pháp sư Diệu Thiện, do đó cuốn do pháp sư Lạc Quán viết đáng tin hơn. Pháp sư Lạc Quán nói người này là một người rất đặc biệt, ngày nay chúng ta gọi là người có công năng đặc biệt khác thường. Những thức ăn Ngài ăn rất kỳ lạ, những vật dơ bẩn gì Ngài cũng ăn, rác rưới người ta liệng thì Ngài lấy ăn, [tuy vậy] Ngài chẳng sanh bệnh, người ta cúng dường tiền bạc cho

Ngài, Ngài cũng nuốt tiền bạc vô bụng hết trơn. Chúng ta cũng biết giấy tiền rất dơ, vì có bao nhiêu tay người sờ mó vào, [tiền bạc gì đến tay] Ngài đều nuốt vào bụng hết. Cả đời Ngài chẳng tắm rửa, cũng chẳng thay quần áo, nhưng trên thân Ngài có mùi thơm. Có một lần các tín đồ ép Ngài đi tắm một lần, thật là hiếm có. [Ngài nói:] "Được rồi, quý vị ép buộc thì tôi phải tắm thôi". Nước Ngài tắm có thể trị bệnh, những bệnh kỳ quái trị [bằng thuốc men] không hết nhưng vừa uống nước của Ngài tắm xong là bệnh hết liền, rất giống với chuyện kể trong Tế Công Truyện. Các Ngài sống đời sống trong Nhất Chân pháp giới chứ chẳng phải đời sống của phàm phu, tâm địa các Ngài thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nói thật ra chúng ta ba ngày không tắm thì cả mình bức rức khó chịu, cả đời Ngài không tắm cũng tự tại như vậy, còn chúng ta một tuần không tắm là trên mình có mùi hôi, người khác chẳng dám đến gần [còn Ngài thì khác], trên mình lại có mùi thơm. Do đó thân thể của Ngài khác với chúng ta, bạn sẽ hỏi tại sao lại không giống nhau? Vì tâm không giống nhau, thân thể là vật chất, hiện tướng gần với chúng ta nhất, tướng tùy tâm chuyển.

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 195

Cho nên mọi người hiểu được đạo lý này, chúng ta hiểu sự thật này [mới biết] tu tâm rất quan trọng. Tâm tốt thì tướng tốt, tâm tốt thì thân thể sẽ khỏe mạnh. Có tâm vì chúng sanh, vì xã hội thì rất tốt, vì chính mình thì sẽ không tốt. Đây là lời chư Phật xót lòng rát miệng, dùng muôn vạn lời nói để dạy dỗ chúng ta, chúng ta phải lắng lòng hiểu rõ, phải có thể y giáo phụng hành. Tu hành chẳng có gì khác ngoài việc có một tâm tốt, có một tâm chân thành. Kinh Vô Lượng Thọ ghi cương lãnh và mục đích của sự tu hành trong đề kinh Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Noi theo cương lãnh và mục đích này là được, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác tức là tâm Phật. Phía trước chữ Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, chúng ta thêm chữ Chân Thành, phía sau thêm chữ Từ Bi, như vậy rất tốt. Sợ có một số người mê hoặc, cho rằng tâm mình rất thanh tịnh, rất bình đẳng, rất giác rồi, [nhưng] chẳng có tâm từ bi, vẫn còn tự tư tự lợi. Vẫn còn vì mình thì thanh tịnh, bình đẳng, giác chẳng còn nữa! Bạn cứ cho mình có, đó là giả chứ chẳng phải thật. Thực sự thanh tịnh, bình đẳng, giác thì nhất định sẽ vô cùng từ bi, ngày nay chúng ta gọi là tâm thương mến, đối với hết thảy người, hết thảy vật, hết thảy sự đều có tâm thương mến rốt ráo, tâm thương mến này chính là Từ Bi. Hai chữ Bác Ái phát xuất từ kinh Vô Lượng Thọ, bác ái là tâm thương yêu bình đẳng, thương yêu thanh tịnh, chúng ta có thể dùng tâm thương yêu đối đãi với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật thì chúng ta sẽ sống đời sống của Phật, Bồ Tát, bạn mới đạt được viên mãn. Sau cùng tổng kết "có bất khả thuyết đức Phật như thế", giống như chư Phật Như Lai nói phía trước, vô lượng vô biên nói chẳng cùng tận. Xin xem tiếp kinh văn:

Thế Tôn. (Bạch đức Thế Tôn:)

Đây là Địa Tạng Bồ Tát xưng Phật Thích Ca Mâu Ni, xưng là Thế Tôn.

Hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh, (Hết thảy chúng sanh trong thời hiện tại và vị lai,)

“Hiện tại” là lúc pháp hội đương diễn ra, “vị lai” là bao gồm thời gian chúng ta hiện nay, lúc đó họ gọi thời mạt pháp của chúng ta là vị Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 196

lai. Nói “hiện tại vị lai, hết thảy chúng sanh”, tám chữ này bao gồm hết thảy chúng sanh và chúng ta trong đó.

Nhược thiên nhược nhân, nhược nam nhược nữ. (Hoặc trời hoặc người, hoặc nam hoặc nữ.)

Hai câu này bao gồm hết thảy chúng sanh trong lục đạo.

Đản niệm đắc nhất Phật danh hiệu, công đức vô lượng, hà huống đa danh. (Chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, thì sẽ được vô lượng công đức, huống là niệm được nhiều danh hiệu.)

Đây là duyên phận, nếu có cơ duyên gặp được Phật pháp, trong đời này bạn có thể niệm một câu danh hiệu, công đức đã chẳng thể nghĩ bàn. Giống như trong kinh Pháp Hoa, đức Phật có nói: “Vừa xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo”. Đó là trong cả đời chỉ niệm một câu, chỉ niệm một tiếng Nam Mô Phật, nhiều đời nhiều kiếp về sau, một câu Phật hiệu này khởi tác dụng có thể gặp Phật, tu hành, chứng quả. Đây là hạt giống của một câu Phật hiệu, gieo trong A Lại Da Thức, gọi là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn chẳng hư hoại, lúc nào gặp duyên hiện lên, nhân duyên của mỗi người chẳng giống nhau. Tuy nói nhân duyên chẳng giống nhau, trong đó vẫn có một nguyên lý, nguyên lý đó là háo thiện, háo đức. Trong nhà Phật gọi là thiện căn, người có thiện căn dễ gặp cơ hội này. Thiện cảm ứng cùng thiện, ác cảm ứng cùng ác, bạn sẽ gặp được thiện duyên, gặp được cơ hội này, huống chi trong nhà Phật thường nói “Trong cửa nhà Phật chẳng xả một ai”. Bạn có thiện căn, Phật, Bồ Tát thường thường quan sát bạn, chăm sóc cho bạn, khi thiện căn của bạn chín muồi thì Phật, Bồ Tát sẽ đến giúp bạn, là đạo lý như vậy. Bạn niệm nhiều Phật hiệu thì thiện căn của bạn càng sâu đậm, tương lai cơ hội bạn được độ sẽ nhiều hơn. Nếu nói vậy thì có phải chúng ta nên niệm nhiều danh hiệu Phật không? Mỗi ngày lạy Vạn Phật Sám không? Những nơi khác thì tôi không rành lắm, còn ở Đài Loan, mỗi lần tết đến, mỗi đạo tràng, chùa chiền đều có cúng Vạn Phật Sám. Có ích lợi hay không? Đương nhiên có ích lợi, ích lợi là như nói ở phía trước. Ở chỗ này chúng ta phải hiểu, Thế Tôn đặc biệt khuyến khích Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 197

chúng ta, người có thiện căn chín muồi chuyên niệm A Di Đà Phật, còn người lạy Vạn Phật Sám là những ai? Là những người vừa mới tiếp xúc Phật pháp, là người sơ học, đối với Phật pháp vẫn chưa biết gì, thoạt có thoạt không, lòng tin trôi nổi chẳng định, chẳng có cội gốc, những người như vậy thì để cho họ niệm vài tiếng Phật hiệu sẽ có ích lợi cho họ. Người đã có lòng tin, đã hiểu thì chẳng cần phải rớ vào phiền phức này, chỉ niệm A Di Đà Phật. Danh hiệu A Di Đà Phật gọi là danh hiệu của chư Phật, trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà chẳng thường nói danh hiệu chư Phật, danh hiệu chư Phật tức là A Di Đà Phật. Ý nghĩa này là nói bạn niệm một câu A Di Đà Phật thì cũng giống như niệm hết thảy danh hiệu của mười phương ba đời chư Phật, là danh hiệu chung

của hết thảy chư Phật, công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Do đó khi chúng ta đọc đến đoạn này, đừng nghĩ rằng chúng ta hiện nay niệm A Di Đà Phật là không đúng, chỉ niệm một vị Phật, phải mau niệm vạn Phật, vậy thì bạn đã phá hoại công phu của bạn rồi. Cho nên Địa Tạng Bồ Tát ở đây rát lòng mỏi miệng là để độ chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng, bình thường không thể tiếp xúc đến Phật pháp, chẳng có tín ngưỡng, là dạy riêng cho họ. Chúng ta coi hết kinh, mục đích Địa Tạng Bồ Tát độ họ đều là giúp họ sanh đến cõi trời, cõi người, chẳng phải độ họ thành Phật, tại sao? Họ còn một đoạn rất xa nữa mới có thể thành Phật, có thể từ tam ác đạo sanh đến cõi người đã là một thành tựu rất lớn rồi. Lại từ cõi trời ra công ra sức, sau khi sanh đến cõi trời rồi mới khuyên họ niệm Phật, khuyên họ chuyên tu Tịnh Độ phát nguyện vãng sanh, công đức sẽ viên mãn. Ở đây Bồ Tát khuyến khích chúng ta, giống như Đại Thế Chí Bồ Tát dạy trong kinh Lăng Nghiêm: “Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Chúng ta niệm A Di Đà Phật là hiện giờ tương lai nhất định thấy Phật, ở đây Ngài dạy hết thảy đại chúng trời người là tương lai nhất định thấy Phật, hiện nay có khó khăn [trở ngại], tương lai nhất định sẽ thấy Phật.

Thị chúng sanh đẳng. (Những chúng sanh đó.)

Đây là chỉ những chúng sanh niệm danh hiệu Phật.

Sanh thời tử thời, tự đắc đại lợi chung bất đọa ác đạo. Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 198

(Lúc sanh lúc tử đều được lợi ích lớn lao, cuối cùng không phải đọa vào ác đạo.)

Rất nhiều bạn đồng tu đọc đến đoạn này chưa chắc không hoài nghi, trên thế gian làm gì có chuyện tiện nghi như vậy! Cả thân đầy dẫy tội nghiệp, chỉ niệm vài danh hiệu Phật liền có thể không đọa ác đạo sao? Người niệm Phật rất nhiều, nhưng người xưa thường nói “Người vãng sanh được rất ít”, người niệm Phật đọa ác đạo cũng rất nhiều? Ngạn ngữ thường nói “Trước cửa địa ngục có rất nhiều Tăng lữ”. Bạn nói những vị Tăng đó không lẽ cả đời chưa từng niệm Phật sao? Không biết là họ đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu rồi, tại sao vẫn còn đọa địa ngục? Đó không phải hoàn toàn trái ngược với việc nói ở đây “vĩnh viễn không đọa ác đạo” hay sao? Mấu chốt quan trọng là ở tại chữ niệm, miệng niệm thì không được, chẳng dùng được. Bạn coi chữ niệm này, chữ này viết theo lối Hội Ý, văn tự Trung Quốc rất có trí huệ, bạn hãy coi ý nghĩa của chữ Niệm là gì? [Chữ niệm gồm hai chữ] Kim và Tâm gộp lại. Kim nghĩa là hiện nay, hiện nay trong tâm bạn thực sự có Phật, trong miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật thì đâu có ích lợi gì? Đó là như người xưa thường nói “Hét bể cổ họng cũng luống công”, niệm được nhiều đến bao nhiêu cũng uổng công. Trong tâm bạn phải thực sự có Phật thì sẽ khởi tác dụng, thực sự “Lúc sanh lúc tử đều được lợi ích lớn lao”, chắc chắn không đọa ác đạo, trong tâm bạn thực sự có chứ không phải chỉ có trong miệng. Niệm trong miệng thì đó là nói “vừa lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, hiện tại không đạt được lợi ích, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa địa ngục, chẳng được lợi ích. Nếu trong tâm bạn thực sự có [Phật] thì hiện tại bạn sẽ được lợi ích. Do đó có thể biết, chữ Niệm chẳng phải là miệng niệm, mà là trong tâm bạn thực sự có. Đại Thế Chí

Bồ Tát dạy chúng ta “Nhớ Phật niệm Phật” cũng cùng ý nghĩa này, Nhớ là thường thường nghĩ đến, thường thường tư duy, Niệm là như phần đông chúng ta gọi là mong nhớ, trong tâm thường thường nhớ nghĩ đến Phật. Nghĩ đến tướng hảo của Phật, nghĩ đến công đức của Phật, cách tồn tâm của Phật, có thể nghĩ tưởng như vậy thì đương nhiên bạn sẽ có thể hết lòng hết dạ học theo đức Phật, có thể học theo một phần, hai phần thì đó là lợi ích lớn lao, sẽ chẳng đọa địa ngục. Sự hành trì của Phật biểu lộ ra ngoài chính là Sáu Ba La Mật, Phật thích bố thí, còn chúng ta thích tham lam, chúng ta niệm Phật là niệm Thí. Nhà Phật có Lục Niệm Pháp, pháp Lục Niệm dạy chúng ta cách giữ tâm niệm, thường giữ tâm bố thí. “Niệm Phật, niệm

Pháp, niệm Tăng, niệm Thiên, niệm Giới, niệm Thí” đó là niệm Phật thực sự. Do đó mọi người muôn vàn xin đừng hiểu lầm niệm Phật là chỉ dùng miệng niệm còn tâm chẳng làm theo, miệng niệm Di Đà còn trong tâm vẫn lưu luyến thế giới Sa Bà, vẫn còn tình chấp sâu nặng, như vậy là vô cùng sai lầm! Xem tiếp kinh văn:

Nhược hữu lâm mạng chung nhân, gia trung quyến thuộc nãi chí nhất nhân, vị thị bệnh nhân cao thanh niệm nhất Phật danh. Thị mạng chung nhân trừ ngũ Vô Gián tội, dư nghiệp báo đẳng tất đắc tiêu diệt.
(Như có người nào sắp mạng chung, hàng quyến thuộc
trong nhà dù chỉ một người, vì người bệnh đó mà cất cao tiếng niệm một danh hiệu Phật, thì người sắp chết đó, trừ năm tội Vô Gián, còn các nghiệp báo khác đều được tiêu tan.)

Đây là lợi ích của sự niệm Phật lúc lâm chung. “Gia trung quyến thuộc”, chẳng có người tin Phật, nếu gặp được một người tin Phật nhắc họ niệm danh hiệu của một đức Phật, sau khi người bệnh nghe danh hiệu Phật này xong phải giác ngộ, phải sám hối thì mới trừ được năm tội Vô Gián. Nếu người bệnh này nghe xong danh hiệu Phật, chẳng có cảm giác, chẳng có ý muốn sám hối, tại sao? Lúc còn sanh tiền họ chẳng tin tưởng Phật pháp, chẳng chịu niệm Phật, thì đó là “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, lợi ích của họ là ở chỗ này. Nếu họ tạo năm tội Vô Gián thì phải đọa địa ngục Vô Gián hay không? Hay là vẫn phải bị đọa lạc? Niệm Phật đối với họ có lợi ích hay không? Có lợi ích lớn lao, lợi ích lớn lao này chẳng khởi lên trong đời này, đó là sau khi họ thọ tội nghiệp trong địa ngục xong xuôi, lại gặp được pháp duyên thù thắng này khởi tác dụng, cho nên lợi ích đó là ở tương lai. Nếu người này là người học Phật, hiểu Phật pháp, tạo tội cực nặng, lúc lâm chung có người nhắc họ, trải qua sự nhắc nhở ấy họ bèn hối hận, họ thực sự sanh tâm xấu hổ, tâm sám hối, dứt ác tu thiện; lúc họ nằm trên giường bệnh sắp chết thì làm sao dứt ác tu thiện? Dứt ác chính là thiện, một niệm sám hối đó là thiện, đích thật có thể trừ năm tội Vô Gián. Nếu sức mạnh của sự sám hối mạnh mẽ thì họ có thể sanh lên cõi trời, có thể giúp cho họ sanh lên trời Đao Lợi, có thể sanh đến cõi người hưởng phước. Chúng ta phải hiểu rõ những Sự và Lý này cho rành rẽ thì khi đọc xong

mới không đến nỗi nghi ngờ, đích thật có hiệu quả như vậy. Nếu là tội nghiệp rất nhẹ thì tội nghiệp sẽ tiêu trừ, tiêu trừ xong thì chắc chắn sanh đến cõi trời, cõi người. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên, trong đoạn này Ngài chú thích rất nhiều, còn trích dẫn một số công án, nhân duyên, ở đây chúng ta nhắc sơ lược, đặc biệt nhấn mạnh. Mọi người xem trang một trăm năm mươi, hàng thứ nhất, đọc cuốn Thập Nghi Luận47 của ngài Thiên Thai, cuốn này là trước tác của đại sư Trí Giả có ghi "Sơ phát tâm Bồ Tát chưa chứng Vô Sanh Nhẫn, phải thường chẳng lìa Phật", câu này vô cùng quan trọng! Trong truyện ký tương truyền đại sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, [vậy thì] câu này cũng như lời đức Phật Thích Ca đích thân nói vậy. Sơ tâm Bồ Tát là Bồ Tát vừa mới phát tâm, thường chỉ Bồ Tát Đại Thừa thuộc địa vị Thập Tín, từ Sơ Tín đến Thập Tín đều gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. "Vị đắc Vô Sanh Nhẫn" tức là chưa chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn, câu này thật ra là nói Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền trong Biệt Giáo, trong Biệt Giáo địa vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều chưa đạt Vô Sanh Pháp Nhẫn, ở những địa vị này phải thường thân cận đức Phật. Sự khai thị này của đại sư Thiên Thai tức là khuyên chúng ta nhất định phải cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật thì chúng ta mới có thể không thoái chuyển, mới có thể giữ được thường tinh tấn. Do đó có thể biết thực sự muốn tu học được thành công, chúng ta phước mỏng sanh vào thời gian trước và sau khi đức Phật ra đời, sanh sau thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sanh ra khi đức Phật Di Lặc còn chưa ra đời nên chúng ta chẳng thấy được Phật. May thay thế gian còn đệ tử của Phật, chúng ta có thể thân cận những vị thiện tri thức này. Thiện tri thức, thầy tốt chỉ có thể gặp chứ không thể mong cầu, khi có duyên gặp được thì phải thường đừng rời khỏi, việc này vô cùng quan trọng. Trừ phi là bạn đã khai ngộ, đã chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn thì [việc thân cận thiện tri thức] không quan trọng nữa. Như trong Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta thấy khi đại sư Vĩnh Gia tới gặp Lục Tổ, Lục Tổ ấn chứng cho Ngài, ấn chứng xong thì Ngài lập tức ra đi, Lục Tổ lưu Ngài ở lại một ngày, Ngài lưu lại đạo tràng Tào Khê một đêm, chuyện này gọi là "một đêm giác ngộ", Ngài có thể làm được. Chúng ta lại xem tiếp những người khác, có rất nhiều người thân cận đại sư Huệ Năng cả mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, có

47 thường được gọi là Tịnh Độ Thập Nghi Luận Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 201

người thân cận cả đời, mãi đến khi đại sư viên tịch mới rời khỏi đạo tràng, đây chẳng phải là người bình thường, cũng là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tại sao có những người kiến tánh xong lại gấp rút rời khỏi? Đó là thị hiện cho chúng ta thấy [họ] có khả năng độ hóa chúng sanh, việc giáo hóa chúng sanh quan trọng hơn. Còn một số [ở lại thì họ] thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta phải thường thân cận thiện tri thức, họ đã đại triệt đại ngộ rồi còn phải thân cận [thiện tri thức], huống chi chúng ta là kẻ chưa kiến tánh? Cho nên hai sự thị hiện này nói lên hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa này phải coi duyên phận, nếu bạn có duyên phận độ chúng sanh thì bạn nên đi độ chúng sanh; nếu bạn không có duyên phận này thì không thể rời khỏi thầy giáo, ở một bên thầy giáo để giúp đỡ những kẻ hậu học, còn có những người vừa mới đến học, giúp đỡ thầy giáo có nghĩa là làm người giúp thầy dạy học, chẳng rời khỏi thầy giáo. Do đó hai sự thị hiện này có hai ý nghĩa như vậy. Câu sau là lời trong Đại Trí Độ Luận, câu

này nói rất hay, “phàm phu còn bị trói buộc có tâm đại bi, nguyện sanh đến đời ác trược để cứu khổ chúng sanh, chẳng có chuyện như vậy”48, lời này là lời của Phật nói. Phàm phu còn bị trói buộc, chưa đoạn phiền não, bạn vẫn còn Kiến Tư phiền não, nói cách khác bạn vẫn còn thị phi, nhân ngã, tham-sân-si- mạn. Trong cảnh giới này tuy có tâm từ bi to lớn, phát nguyện sanh vào đời ác ngũ trược để cứu độ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, được không? Không được, chẳng có chuyện như vậy, chẳng lẽ nào như vậy. Bạn độ chính mình còn không được thì làm sao độ người khác? Chúng tôi đã từng gặp có một số người xuất gia phát tâm, họ chẳng cầu sanh Tịnh Độ, họ phát tâm: “Đời sau tôi còn muốn làm pháp sư, sẽ đến nơi đây để độ chúng sanh”. Chúng ta quán sát kỹ càng vị pháp sư này, tiếng tăm lợi dưỡng còn chưa buông xuống nổi, vẫn còn tranh đoạt quyền lợi, đó chính là như lời Đại Trí Độ Luận đã nói, họ hy vọng đời sau còn sanh đến cõi này làm pháp sư, [nhưng] đời sau họ có thể sanh đến cõi người không? Không chắc lắm. Thực sự đời sau không mất thân người, chúng ta căn cứ vào lời Phật dạy trong kinh điển, tối thiểu ngũ giới thập thiện của bạn phải làm đến tám mươi phần trăm thì đời sau bạn mới có thể được thân người, chẳng đánh mất thân người. Nếu ngũ giới thập thiện của bạn chỉ đạt đến sáu mươi phần trăm thì chẳng đáng tin cậy. Bạn tự suy nghĩ coi, ngũ giới thập thiện của bạn đạt đến tiêu chuẩn tám mươi điểm thì đời sau mới mong được thân người. Nếu ngũ giới thập thiện của 48 “cụ phược phàm phu, hữu đại bi tâm, nguyện sanh ác thế cứu khổ chúng sanh, vô hữu thị xứ” Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 202

bạn đạt đến hơn chín mươi điểm, thì bạn mới nắm chắc không mất thân người. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, rành rẽ. Nếu tự mình không có khả năng này, mình đích thật là một phàm phu đầy dẫy nghiệp chướng sanh tử, thì phải ghi nhớ lời dạy của đại sư, phần chú thích hàng thứ hai, câu cuối cùng nói đến “tự buông bỏ những gì mình đã học cả đời, chuyên tìm giáo môn Tịnh Độ, hơn mười năm nay, chưa từng tạm rời bỏ”, đây tức là mong cầu tự độ. Đây là một người học Phật, những gì cả đời học rộng nghe nhiều, đến lúc bấy giờ thực sự giác ngộ, chân chánh hiểu rõ, biết những pháp môn mà bạn đã tu học, đến giờ phút lâm chung đều chẳng dùng được, bạn phải giác ngộ sớm, hãy buông bỏ hết những gì bạn đã học, chuyên tu Tịnh Độ, cầu nguyện vãng sanh. Hôm nay ở Tân Gia Ba có nhân duyên hy hữu, xét về không gian thì cả thế giới chỉ có một chỗ này, xét về thời gian thì cả mấy trăm năm mới có một cơ hội này, xây dựng làng Di Đà, Niệm Phật Đường, cơ hội này vô cùng hy hữu, khó gặp gỡ. Có thể xây dựng đạo tràng này ở đây, bạn phải thực sự giác ngộ, vạn duyên buông xuống, bước vào Niệm Phật Đường này phải thật thà niệm Phật, thì bạn sẽ thành Phật. Niệm Phật Đường ở đây là nơi bảo đảm cho phàm phu thành Phật ngay trong một đời này, nhân duyên hy hữu này chẳng phải là ai trong đời đều có thể gặp được đâu. Chúng ta giảng kinh thuyết pháp là để nói công đức, lợi ích này cho rõ ràng, cho rành rẽ, khuyên mọi người buông bỏ lục đạo, buông bỏ thập pháp giới để đi làm Phật, mục đích của sự giảng kinh, thuyết pháp là như vậy, là khuyên người làm Phật. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Thị ngũ Vô Gián tội tuy chí cực trọng, động kinh ức kiếp liễu bất đắc xuất, thừa tư lâm mạng chung thời, tha nhân vị kỳ xưng niệm Phật danh, ư thị tội trung diệc tiệm tiêu

diệt. (Năm tội Vô Gián kia dầu
rất nặng nề, trải qua ức kiếp không được ra khỏi, nhưng nhờ lúc lâm chung được người khác vì mình mà xưng niệm danh hiệu của Phật, cho nên những tội đó cũng lần lần tiêu sạch.)

Chú giải cho đoạn này rất hay, vừa mở đầu liền nói "nghi vấn", mọi người nghe xong câu này sẽ thắc mắc "tội nặng Vô Gián, làm sao một người xưng một danh hiệu Phật liền tiêu diệt được?", đích thật làm Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 203

cho người ta rất hoài nghi. Từ khi chúng tôi bắt đầu giảng bộ kinh này cho đến nay, chư vị có thể hiểu do tâm niệm của bạn đã chuyển đổi thì tội sẽ tiêu. Nếu tâm niệm không đổi thì [chỉ được] như câu "vừa lọt vào tai thì vĩnh viễn làm hạt giống đạo". Trong chú giải trang một trăm năm mươi mốt, hàng thứ nhất, câu cuối cùng trong kinh Hoa Nghiêm có nói. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Nếu nghe danh hiệu của Như Lai và nghe thuyết pháp không sanh lòng tin và hiểu thì vẫn có thể gieo được hạt giống [thành Phật trong tương lai]"49, lợi ích là ở chỗ này. Nói cách khác, vẫn phải đọa, khi thiện tri thức nhắc nhở bạn, bạn phải tự giác ngộ, phải quay trở lại, giác ngộ ngay lúc đó thì cùng với thiện tri thức nhất tâm xưng niệm, đó là sám hối thực sự. Tâm niệm cuối cùng của bạn là Phật, chẳng có gì khác, vạn duyên buông xuống, nhất tâm xưng niệm, như vậy mới được! Như vậy mới tiêu tội được. Nếu xưng niệm đức Phật A Di Đà, khuyên họ vãng sanh, dù trong đời này đã tạo tội nghiệp ngũ Vô Gián cũng có thể vãng sanh, đây là việc thiện to lớn. Tại sao tạo tội nghiệp cực nặng trong đời này, lúc lâm chung niệm A Di Đà Phật có thể vãng sanh? Trong kinh đức Phật thường nói, sau khi người ta chết đi đầu thai, đi thọ sanh là do nghiệp lực làm chủ. Nghiệp lực trong đời bạn làm gồm có thiện nghiệp và ác nghiệp, nghiệp nào làm chủ tể và dẫn bạn đi đầu thai? Nghiệp nào nặng thì nghiệp đó sẽ dẫn đi. Trong A Lại Da Thức của bạn có vô lượng vô biên nghiệp lực, nghiệp nào mạnh nhất thì sẽ dẫn bạn đi đầu thai. Nếu trong giờ phút vô cùng quan trọng này, sức mạnh bạn niệm A Di Đà Phật mạnh nhất, vậy thì không phải bạn sẽ sanh đến Cực Lạc thế giới rồi sao! Là đạo lý như vậy. Nếu lúc thiện tri thức, bạn bè đến trợ niệm, giúp bạn niệm Phật, bạn lại không chịu nghe theo, bạn vẫn còn tham luyến sự hưởng thụ ở thế gian, vẫn chẳng buông xả hết ân và oán, vậy thì không có cách chi hết, bạn vẫn phải sanh vào ác đạo mà thôi. Sau khi người ta chết rồi sanh đến cõi nào là do một niệm cuối cùng quyết định, ai có thể nắm chắc được tâm niệm cuối cùng ấy? Đích thật không ai nắm chắc được, do đó khi con người sắp mất là một việc trọng đại [việc ấy sẽ quyết định] bạn sanh đến cõi nào sau khi mất. Bạn ra đi như thế nào? Đây là một việc trọng đại. Do đó đức Phật dạy chúng ta, cả đời chúng ta phải tu thiện, tu phước, phải tích lũy công đức, làm những việc tốt này là để làm gì? Để khi lâm chung có chút ít phước báo, phước báo này chính là lúc lâm chung đầu óc có thể tỉnh táo, chẳng mê 49 "Hoa Nghiêm Kinh vân, thiết văn Như Lai danh, cập dữ sở thuyết pháp bất sanh tín giải diệc năng thành chủng". Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 34 204

muội, chẳng lầm lẩn, lúc lâm chung có thiện tri thức giúp đỡ, đó là phước báo to lớn. Nếu người chẳng có phước báo thì khi lâm chung sẽ mê hoặc điên đảo, đầu óc chẳng tỉnh táo, vậy thì rất phiền phức! Dù gặp được thiện tri thức cũng không giúp gì được, đầu óc họ không tỉnh táo, mê hoặc điên đảo thì nhất định sẽ đọa ác đạo. Do đó việc này phải có điều kiện, diệt tội là thật chứ chẳng phải giả, họ nhất định phải có đầy đủ ba điều kiện, nếu có đủ ba điều này thì mới được, chẳng khác gì lời nói trong kinh. -Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo, không mê man. -Thứ hai là gặp được bạn lành nhắc nhở, khuyên nhủ họ. -Thứ ba là khi được bạn lành nhắc nhở, họ lập tức có thể sám hối, có thể nghe theo bạn lành, buông xuống hết thảy để niệm Phật cầu vãng sanh. Họ phải có đủ ba điều kiện này. Nếu khi bạn lành nhắc họ, họ chẳng thèm nghe hoặc còn bán tín bán nghi thì không được; vậy thì họ chẳng được lợi ích ngay lúc đó, chỉ như câu nói "Một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo", lợi ích sẽ được trong đời sau; đời này vẫn phải trôi lăn theo nghiệp, đây là chuyện rất đáng sợ. Giờ phút ấy mỗi người trong chúng ta ai cũng phải trải qua, ai cũng không tránh khỏi, do đó người thông minh trong đời này phải mưu tính cho giây phút lâm chung ấy. Chúng ta chịu đựng một chút khổ nạn khi còn sống chẳng sao cả, thời gian đó rất ngắn ngủi, nếu giây phút [lâm chung] ấy có chi sai sót thì bạn sẽ đọa vào ác đạo, thì thời gian chịu khổ sẽ dài đăng đẳng, chúng ta nhất định phải cân nhắc rõ ràng, phải cảnh giác cao độ, phải hết lòng, nỗ lực dứt ác, làm lành, tích lũy công đức. Việc thiện là gì? Việc ác là gì? Công là gì? Đức là gì? Phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, muôn vàn xin đừng tưởng lầm tạo tội nghiệp như là công đức, như vậy thì bạn chắc chắn sẽ đọa địa ngục. Đây là việc chúng ta dứt khoát phải hiểu rõ ràng, rành mạch thì mới được độ thoát ngay trong đời này, mới chẳng uổng phí cuộc đời này. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 35 (Số 14-12-35)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm năm mươi mốt, xin xem kinh văn:

Hà huống chúng sanh tự xưng tự niệm, hoạch phước vô lượng diệt vô lượng tội.

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 35 205

(Huống hồ chúng sanh tự xưng tự niệm sẽ được vô lượng phước
báo, diệt trừ vô lượng nghiệp tội.)

Kinh văn giảng tới chỗ này nói đến việc niệm Phật diệt tội, chúng ta phải hiểu cặn kẽ lời đức Phật dạy trong kinh, tuyệt đối không thể sơ ý, chỉ coi và hiểu trên mặt chữ thì sai rồi. Thật ra trong phần đầu của kinh này, Thế Tôn đã nêu ra hai chuyện cô Bà La Môn và cô Quang Mục, mẹ của hai vị này đều tạo tội cực nặng, đọa vào địa ngục, may nhờ có người con hiếu thảo giúp họ. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Đức Phật đều dạy họ dùng pháp môn Niệm Phật. Có phải cứ niệm như chúng ta thường ngày niệm qua loa bèn có thể diệt tội hay chăng? Bèn có thể giúp cho họ được thoát ra khỏi địa ngục? Không thể được, niệm qua loa chắc chắn không thể nào giúp được. Phải niệm Phật như thế nào mới thực sự có hiệu quả? Phải niệm giống như cô Bà La Môn, cô Quang Mục thì mới được. Cho nên khi chúng ta trợ niệm, nếu trợ niệm bằng miệng mà không có tâm thì không có hiệu quả! Nếu trong lúc trợ niệm mà người trợ niệm có thể

đạt được công phu thành phiến, có thể đạt được nhất tâm bất loạn, thì người đó sẽ được siêu độ, đạo lý là như vậy, chúng ta phải hiểu cặn kẽ. Nếu người này không tạo nghiệp, không đọa lạc thì tâm người trợ niệm sẽ không thành khẩn như vậy, nhưng vì thấy người đó tạo tội, đọa lạc, nên dùng tâm hết sức thành khẩn để niệm Phật hồi hướng cho người mất, [nhờ niệm Phật] giúp họ nên nâng cao cảnh giới của mình, mình vốn là một phàm phu đã trở thành một vị Bồ Tát. Bạn làm sao có thể trở thành Bồ Tát? Do người tạo tội giúp cho bạn, tạo tăng thượng duyên cho bạn; bạn nghĩ thử coi nếu mẹ của cô Bà La Môn và cô Quang Mục không tạo tội nghiệp, không đọa lạc, thì hai cô ấy làm sao thành tựu được? Họ không lẽ nào thành tựu được hết. Thế nên cái duyên làm cho họ thành tựu là do người tạo tội nghiệp giúp họ, giúp họ siêu phàm nhập thánh, bạn coi công đức ấy bao lớn! Đại Từ Bồ Tát nói [phước đức] khi bạn khuyên hai người niệm Phật vãng sanh còn lớn hơn công phu tu hành của bạn nữa. Vì sao hai người đó có thể vãng sanh, vì sao có thể thành Phật? Là do bạn khuyên họ đấy. Nếu bạn khuyên một vạn người, mười vạn người nhưng họ niệm Phật không thể vãng sanh thì bạn cũng chẳng có cách gì, bạn sẽ không đạt được lợi ích gì cả. [Nếu] họ thực sự thành Phật, tại sao họ có thể thành Phật? Là vì bạn giúp họ thành Phật, họ thực sự thành Phật thì công

đức của bạn mới lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tuyệt đối không thể nói bạn khuyên bao nhiêu người niệm Phật, hiệu quả của việc này không lớn, [chỉ khi nào những] người được bạn khuyên thực sự niệm Phật, thực sự vãng sanh, nếu bạn khuyên được mười mấy người vãng sanh, Đại Từ Bồ Tát nói phước đức của bạn sẽ là vô lượng vô biên. Nếu bạn khuyên được đến một trăm người, một ngàn người thì bạn thực sự là Bồ Tát tái lai. Cho nên trong việc này chúng ta phải nhận định rõ ràng, tuyệt đối chẳng phải chúng ta xây đạo tràng, ở đây có mấy ngàn người, mấy vạn người niệm Phật, không thể dựa vào con số đó mà tính được. Phải thực sự đạt được nhất tâm, thực sự đạt được công phu thành phiến, thực sự được vãng sanh, phải dùng việc này làm tiêu chuẩn. Kinh này cũng nói về tiêu chuẩn này, nếu bạn dùng tiêu chuẩn này thì chúng ta sẽ không nghi ngờ công đức lợi ích nói trong kinh, sẽ biết đó là thật. Cô Bà La Môn, cô Quang Mục đều vì mẹ của mình, thành tâm thành ý niệm Phật hồi hướng cho mẹ. Cùng một đạo lý ấy, nếu chúng ta rất xa lạ đối với người lâm chung, chẳng quen biết họ, khi gặp cơ duyên này, tâm trạng và thái độ trợ niệm cũng phải coi họ là người thân, dùng tâm hết sức chân thành để niệm, thì kẻ còn người mất đều được lợi, chính chúng ta được lợi, họ cũng được lợi. Nếu chỉ làm qua loa cho xong chuyện thì cả hai bên đều chẳng được lợi ích thực sự, lợi ích đó cũng như việc đã nói cho mọi người ở đoạn trước "một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo". Nghiệp báo hiện tiền chẳng thể chuyển trở lại, đây là việc chúng ta có thể thâu nhận từ kinh Địa Tạng. Khi biết dụng ý trong lời dạy của đức Phật, hiểu rõ chân tướng sự thật, phần đông những việc siêu độ này có hiệu quả hay không thì phải coi người chủ trì việc siêu độ này có tâm chân thành, cung kính hay không; nếu thực sự có lòng chân thành, coi người mất như là cha mẹ ruột của mình, coi như người thân nhất của mình, dùng tâm trạng, thái độ này để siêu độ thì mới có lợi ích. Nếu coi họ như người lạ, chẳng liên quan gì với mình, thì lợi ích rất nhỏ, đạo lý là như vậy. Cùng làm một chuyện giống nhau nhưng hiệu quả

không đồng đều, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Đoạn kinh "Hà huống chúng sanh, tự xưng tự niệm", đây là tu cho mình, chẳng phải tu giùm người khác, [chúng ta phải] làm việc này lúc nào? Phải làm lúc thân thể mình còn khỏe mạnh, cường tráng, phải tu phước cho mình, tích lũy công đức cho mình, việc này quan trọng nhất. Con người đến thế gian này để làm gì? Tại sao phải đến? Có mấy ai đã suy nghĩ về vấn đề này? Chắc có người đã suy nghĩ rồi, nhưng chúng ta phải hỏi có bao nhiêu người suy nghĩ kỹ càng? Vậy thì càng ít nữa, ai

suy nghĩ kỹ càng về vấn đề này thì người ấy sẽ giác ngộ. Thế gian có chẳng ít người thông minh, đặc biệt là những nhà triết học, nhà tôn giáo suy nghĩ về vấn đề này tương đối nhiều hơn, họ có câu trả lời hay không? Rốt cuộc cũng chẳng có câu trả lời nào hợp tình hợp lý hết. Chính vì lý do này nên đức Phật phải thị hiện ở thế gian, giúp những người thông minh này giải đáp vấn đề, cho họ câu trả lời chính xác. Đức Phật nói với chúng ta con người sanh tới thế gian này là để "báo đền nghiệp báo" mà thôi; nghiệp bạn đã tạo trong đời quá khứ, bạn tạo nghiệp thiện thì bạn đến đây hưởng phước, bạn tạo nghiệp ác thì bạn đến đây để nhận chịu quả báo, đây là lời đức Phật nói cho chúng ta biết, đây là chân tướng sự thật của chúng sanh trong lục đạo xả thân, thọ thân. Chân tướng này không hay ho gì, nhân duyên quả báo dây dưa chẳng dứt, đời đời kiếp kiếp cứ vẫn làm những chuyện này, cho nên trong kinh đức Phật nói "sanh tử bì lao" (sanh tử mệt mỏi), "người đáng thương xót", thực sự là người đáng thương. Người thông minh nghĩ về vấn đề này thì tại sao vẫn còn đến? Đến để làm gì? Có ý nghĩa gì không? Có giá trị gì không? Cảm động chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong cõi người để giải đáp những vấn đề này cho chúng ta, thực sự giác ngộ bốn vấn đề này thì sẽ giải quyết vấn đề một cách rốt ráo. Người giác ngộ biết lợi dụng cái thân nghiệp báo này của mình, chúng ta phải làm việc to lớn là siêu phàm nhập thánh, giải quyết triệt để cho đời sống con người, như vậy mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Muốn hiểu rõ vấn đề này thì trước tiên phải hiểu rõ chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, kinh Địa Tạng nói rõ chân tướng của lục đạo luân hồi, nói cho chúng ta về sự thật trong cõi địa ngục, ngạ quỷ, về nghiệp nhân quả báo, lý - sự, tánh - tướng đều nói rõ, sau khi hiểu rõ thì chúng ta sẽ có biện pháp vượt thoát, đây là việc lớn nhất trong đời chúng ta, có thể nói là bạn học Phật có được thành tựu thực sự. Trong vô lượng pháp môn, kinh Địa Tạng đề xướng pháp môn Niệm Phật, chỉ có pháp môn này là có hiệu quả nhất, ổn thỏa thích đáng nhất, nhanh chóng nhất, thuận tiện nhất, vấn đề là chúng ta phải niệm thực sự. Thực sự niệm là trong mọi lúc, mọi nơi, trong tâm phải có Phật, như vậy mới là niệm thực sự; niệm thực sự không nhất định phải niệm nơi miệng. Tâm như tâm của Phật, tâm Phật là như thế nào? Kinh Kim Cang dạy cho chúng ta rất hay "vô trụ sanh tâm" (chẳng trụ ở đâu để sanh tâm ấy), đó chính là tâm Phật, vô trụ nghĩa là tâm thanh tịnh, mảy trần chẳng nhiễm. Đại sư Huệ Năng nói "bổn lai vô nhất vật" (từ trước đến giờ chẳng có một vật), đó là vô trụ. Sanh tâm nghĩa là sanh tâm đại từ bi, quan tâm, thương yêu

hết thảy chúng sanh, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đó là sanh tâm. Sanh tâm và vô trụ cùng lúc, trong đó chẳng có phân biệt, chẳng có giới hạn, vô trụ chẳng gây trở ngại sanh tâm, sanh tâm chẳng gây trở ngại vô trụ, đây là câu "Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại" trong kinh Hoa Nghiêm. Chỗ phiền phức của phàm phu chúng ta là sanh tâm liền gây trở ngại cho vô trụ, vô trụ chắc chắn sẽ trở ngại sanh tâm. Khi chúng ta quan tâm người khác, tâm liền không thanh tịnh, muốn tâm được thanh tịnh thì tuyệt đối chẳng thể quan tâm, không thể để ý, lo lắng cho chuyện của kẻ khác, đó là phàm phu, hai thứ này không thể hợp thành một. Việc chúng ta phải học chính là việc này, hai thứ này là một chứ chẳng phải hai, quan tâm cũng thanh tịnh, thực sự làm được lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đây là việc chúng ta phải hết lòng học tập. Công việc làm được rất viên mãn, trong tâm sạch sẽ, trống rỗng, mảy trần chẳng nhiễm, tại sao vậy? Vì chúng ta triệt để hiểu được câu "phàm những gì có tướng đều là hư vọng". Kinh Kim Cang dạy "hết thảy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng" . Hiện tượng này làm sao có thể hiện ra? Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng "duy tâm hiện, duy thức biến", cả tâm lẫn thức đều là chính mình, lìa ra ngoài tâm thức, chẳng có một pháp nào có thể được. Khi đã thấu triệt lý này thì bạn sẽ có thể "trụ trong trần thế nhưng không nhiễm", mới có thể khế nhập vào "sự sự vô ngại". Việc này cần phải có công phu, phải rèn luyện trong đời sống hằng ngày, lúc rèn luyện sẽ [gồm cả hai công phu] tiến lên và thụt lùi, lúc tiến lên là rèn luyện, nếu phát hiện tự mình vẫn còn nhiễm trước, thì phải mau lui trở lại, lui đến đâu? Lui đến vô trụ. Khi tâm định trở lại rồi mới thử coi, thử xong nếu không thành công thì phải lui về, dần dần từ chỗ này tìm cầu tiến bộ, phương pháp Bồ Tát tu hành viên mãn trong ba A-tăng-kỳ kiếp chính là phương pháp này. Đến lúc thực sự có thể nắm chắc, duy trì tâm thanh tịnh mà chẳng bị ô nhiễm, thì bạn mới có thể buông tay đi giúp đỡ hết thảy chúng sanh, thông thường đây là cảnh giới gì? Quả vị Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên. Nói cách khác, Bồ Tát trong mười pháp giới đều chưa được, đều phải thường chăm sóc cho tâm thanh tịnh của mình. Giúp đỡ người khác tuyệt đối chẳng đánh mất thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nói cách khác thanh tịnh, bình đẳng, giác là nơi nương dựa của chúng ta, là ranh giới cuối cùng của chúng ta. Một khi phát hiện không thanh tịnh, không bình đẳng thì phải quay trở lại cho nhanh, điểm này vô cùng quan trọng. Nếu tự mình không có khả năng này thì hãy thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh đến Tây Phương

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 35 209

Cực Lạc thế giới để thân cận đức Phật A Di Đà, rồi quay trở lại để giúp đỡ hết thảy chúng sanh cũng chưa trễ, đây là sự lựa chọn đúng đắn. Cho nên ở đây khuyến khích chúng ta, thừa dịp thân thể mình còn khỏe mạnh, cường tráng, thì "tự xưng tự niệm", xưng tức là niệm bằng miệng, niệm là trong tâm có Phật, trong tâm thực sự có Phật thì gọi là niệm, niệm là niệm bằng tâm, xưng nghĩa là xưng danh, là niệm từ miệng, xưng và niệm khác nhau. Xưng tương ứng với niệm thì sẽ có lợi ích, nếu xưng chẳng tương ứng với niệm, đó chính là như câu thường nói "có miệng không có tâm", có xưng nhưng không có niệm. Miệng niệm A Di Đà Phật, nhưng trong tâm suy nghĩ lung tung, thì là có xưng không có niệm, như vậy không được. Xưng niệm hợp thành một chính là tâm miệng hợp thành một, nên "hoạch phước vô lượng, diệt tội vô lượng"50, công đức

của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Công đức của danh hiệu là ở chỗ nào? Trong toàn bộ kinh văn, danh hiệu chính là tựa đề. Kinh Vô Lượng Thọ trong năm bản dịch gốc của người xưa có một bản gọi là Đại A Di Đà Kinh, cho nên danh hiệu Phật A Di Đà này là đề mục của kinh, công đức của danh hiệu là những gì được nói trong toàn bộ kinh. Niệm danh hiệu này thì trong tâm phải nghĩ tới lời dạy trong kinh, đạo lý đức Phật dạy chúng ta, lời giáo huấn của đức Phật cho chúng ta, dạy chúng ta sinh sống, xử sự, đãi người, tiếp vật như thế nào, một câu danh hiệu liền nhớ lại hết tất cả, được vậy thì mới dùng được. Nếu chỉ niệm một câu danh hiệu này, chẳng liên quan gì đến đời sống, ngôn hạnh của chúng ta, vậy thì danh hiệu này chẳng dùng được, giống như lời người xưa "hét bể cổ họng cũng uổng công". Việc niệm Phật, đại đức thời xưa thường nói phải tương ứng, "một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật", tương ứng với cái gì? Tương ứng với ý của kinh, bạn niệm một câu A Di Đà Phật này tương ứng với nghĩa lý trong kinh A Di Đà, trong kinh Vô Lượng Thọ, đó gọi là niệm Phật thực sự, do đó họ thực sự được phước, thực sự diệt tội, phước báo thật là vô lượng. Ở chỗ này chẳng có một tí gì khoa trương, câu nào câu nấy đều là lời chân thật. Chúng ta đọc xong, nghe xong còn không tin được là do chính mình chẳng biết niệm, bạn niệm chẳng tương ứng nổi. Nếu tương ứng rồi, khi bạn nhìn thấy lời dạy trong kinh này thì bạn liền tin tưởng, bạn sẽ chẳng hoài nghi nữa. Trong vô lượng pháp môn thì pháp môn này

50 Xưng là đọc ra tiếng tức niệm danh hiệu Phật ra tiếng, còn niệm là trong tâm thầm nghĩ. Như vậy xưng niệm hợp thành một chính là tâm và miệng đã hợp thành một. Niệm niệm chẳng rời Phật nên mới được phước vô lượng, diệt tội vô lượng. Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 35 210

đặc biệt thù thắng, tại sao vậy? Pháp môn này là pháp môn viên mãn, vừa xưng danh hiệu Phật thì vô lượng vô biên công đức đều ở trong đó, chẳng có mảy may thiếu sót; học pháp môn khác thì tuy là công đức đương nhiên sẽ lớn, trong đó vẫn còn thiếu sót, không thể bao gồm hoàn chỉnh như vậy. Vừa xưng một danh hiệu Phật thì bao gồm viên mãn rốt ráo. Trong giảng đường của chúng ta, các vị đồng tu đáng lẽ đều có nhận thức tương đối sâu đậm, nói sơ lược thì ý nghĩa của danh hiệu là Vô Lượng Thọ Kinh, nói rộng ra tức là hết thảy pháp mà đức Phật đã thuyết giảng trong bốn mươi chín năm, chẳng có một câu nào vượt ra ngoài phạm vi của danh hiệu, không những chỉ là những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy trong bốn mươi chín năm, nếu chúng ta dẫn dụ, suy rộng, có thể nói vô lượng vô biên pháp tạng do mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai đã nói cũng chẳng có một câu nào lìa khỏi A Di Đà Phật, từ đó mới biết công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm cũng phải cầu giải (cầu hiểu rõ), nếu chỉ niệm mà không muốn hiểu rõ thì cũng tốt, thì cũng khó được, cảnh giới của chúng ta sẽ nâng cao rất chậm. Nếu khi bạn niệm mà có thể giải thì sẽ nâng cao cảnh giới của mình rất nhanh chóng. Nâng cao cảnh giới của mình trong kinh gọi là phẩm vị, kinh Hoa Nghiêm nói về những cấp bậc của Bồ Tát, từ Thập Tín nâng lên Thập Trụ, từ Thập Trụ nâng lên Thập Hạnh, từ Thập Hạnh nâng lên Thập Hồi Hướng, phải hiểu rõ triệt để thì mới nâng cao được. Nâng cao phẩm vị, nói cho chư vị biết đó cũng chính là nâng cao đời sống của chúng ta, do đó lợi ích của Phật pháp tuyệt

đối chẳng nói chỉ là ở đời sau, mà ngay bây giờ, ngay trước mắt bèn có được lợi ích, nâng cao phẩm chất của đời sống chúng ta, đời sống nói ở đây tức là đời sống tinh thần. Đời sống tinh thần được nâng cao, nói thêm với quý vị, đời sống vật chất cũng sẽ được nâng cao. Đời sống vật chất, thử hỏi có phải những gì bạn có sẽ càng thêm phong phú? Lời này nói chẳng sai, phong phú chẳng dựa trên số lượng. Bạn làm việc ở chỗ đó, mỗi tháng lãnh được ba ngàn đồng thì vẫn là ba ngàn đồng, chẳng phải nói vừa học Phật thì liền kiếm được sáu ngàn đồng, chẳng có ý nghĩa này, bạn vẫn lãnh được bao nhiêu đó tiền. Vậy thì phong phú ở chỗ nào? Lúc nãy tôi nói phong phú là nói về phẩm chất. Nói cách khác, giá trị của ba ngàn đồng lúc trước khác với hiện nay, bạn thọ dụng được khác nhau, rất ít người hiểu được đạo lý này. Chúng ta nêu lên một thí dụ rất cạn cợt, chúng ta ăn cơm cũng có

mấy món ăn này, khi cảnh giới của bạn chưa nâng cao thì mùi vị của những món ăn này rất bình thường, nhưng khi cảnh giới nâng cao rồi thì bạn nhìn thấy những món ăn này sẽ phóng ánh sáng, màu sắc là thất bảo, khẩu vị bạn thưởng thức được là mùi vị vi diệu, người khác chẳng nếm thấy được, [mùi vị] sẽ khác nhau vì [bản] chất của nó đã thay đổi. Tại sao lại thay đổi? Cảnh chuyển tùy theo tâm. Lời tôi nói với quý vị là lời chân thật, những món ăn này phóng ánh sáng, bạn nếm được mùi vị vi diệu, rất khác với lúc bạn chưa nâng cảnh giới, cho nên chất bổ dưỡng cho thân thể của bạn cũng khác nhau, tinh thần của bạn sung mãn, dung mạo tươi sáng, cảnh giới phải nâng cao thì mới được như vậy. Khi chúng ta cùng bày ra mấy món ăn, có phàm phu, Bồ Tát, có Phật cùng ăn thì mùi vị [của thức ăn] mỗi người nếm được sẽ khác nhau, bạn đừng tưởng là [món ăn] của các Ngài giống [món ăn] của chúng ta, vậy là sai rồi! Mùi vị của mỗi người cảm nhận được đều chẳng giống nhau, phàm phu còn do nghiệp lực, còn Phật, Bồ Tát chẳng do nghiệp lực, chúng ta phải hiểu rõ việc này. Từ đó mới biết Phật pháp thù thắng, vi diệu, chân thật, chẳng phải chỉ có một mình tôi nói, diện mạo của bạn có thể thay đổi, thân thể có thể thay đổi, núi sông đất đai, đời sống chỗ ở đều có thể thay đổi. Sự thay đổi này là do tâm thay đổi, hy vọng mọi người suy nghĩ cặn kẽ ý nghĩa này, chỉ có pháp này là pháp chân thật. Trong kinh nói đến Nhất Chân pháp giới, Tây Phương gọi là Cực Lạc thế giới, Cực Lạc thế giới bao lớn? Cũng là tận hư không, trọn khắp pháp giới. Phàm phu chúng ta nhìn thấy hoàn cảnh của chúng ta là một mảnh đất bùn lầy, sỏi đá, đây là cảnh giới mà mắt thịt phàm phu chúng ta nhìn thấy. Nếu người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đến nơi này của chúng ta, họ nhìn thấy [nơi này] cũng là lưu ly, bảy báu, họ đi đến bất kỳ nơi nào đều nhìn thấy lưu ly, bảy báu, tại sao vậy? Cảnh ấy chuyển tùy theo tâm họ. Giả sử phàm phu chúng ta cũng có thể đến Cực Lạc thế giới tham quan, chúng ta đến Cực Lạc thế giới nhìn thấy mặt đất cũng giống hệt như mặt đất ở địa cầu chúng ta, cũng là bùn lầy, sỏi đá. Đây là đạo lý gì? Tâm chúng ta biến hiện ra, tâm của họ biến hiện ra chẳng giống tâm chúng ta. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa ở thế gian này, nơi Ngài cư trú là tịnh độ, trong kinh cũng đã nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của Ngài biến hiện cảnh giới mà Ngài tự thọ dụng cho mọi người thấy, [cảnh giới đó] cũng giống như Cực Lạc thế giới, Hoa Tạng thế giới, còn phàm phu [chúng ta] chẳng nhìn thấy. Đạo lý này nếu dùng cách nói của khoa học

gia ngày nay thì đó là

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật - Tập 35 212

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.